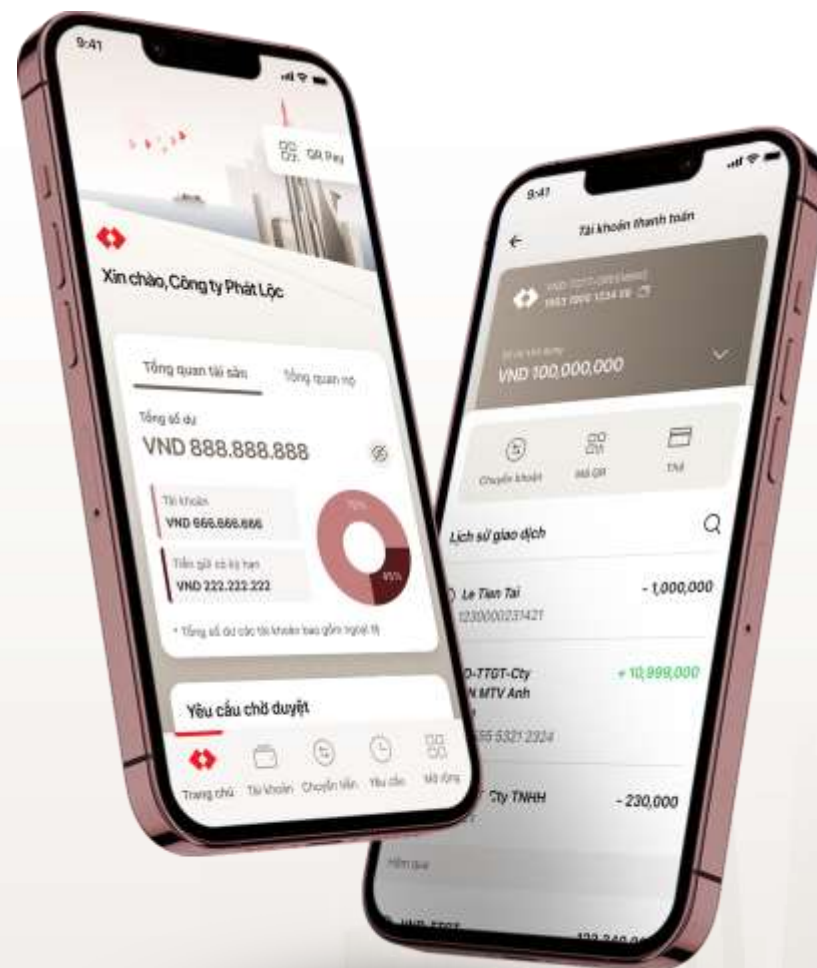


Hướng dẫn sử dụng

Techcombank Business - Mobile



MỤC LỤC

1. ĐĂNG KÝ THIẾT BỊ	3	7. THANH TOÁN HÓA ĐƠN	24
<u>1.1. Đăng nhập lần đầu</u>	4	<u>7.1. Tạo lệnh thanh toán hóa đơn tiền điện</u>	25
<u>1.2. Đăng ký mã bảo mật</u>	5	<u>7.2. Tạo lệnh thanh toán hóa đơn tiền nước</u>	27
2. TÀI KHOẢN	6	<u>7.3. Tạo lịch nhắc</u>	28
<u>2.1. Tóm lược tài khoản</u>	7	8. QUÊN MẬT KHẨU	29
<u>2.2. Thông tin tài khoản</u>	8	9. CÀI ĐẶT BẢO MẬT	33
<u>2.3. Truy vấn thông tin giao dịch</u>	9	<u>9.1. Đổi mật khẩu (chủ động)</u>	34
3. CHUYỂN TIỀN	10	<u>9.2. Đổi mật khẩu (khi có thông báo hết hạn)</u>	35
<u>3.1. Chuyển tiền cùng chủ tài khoản</u>	11	<u>9.3. Đổi mật khẩu (khi hết hạn)</u>	36
<u>3.2. Chuyển tiền khác chủ tài khoản</u>	13	<u>9.4. Đổi mã bảo mật</u>	37
4. QUẢN LÝ YÊU CẦU	14	10. CÀI ĐẶT THÔNG BÁO	38
<u>4.1. Hủy yêu cầu (dành cho người tạo lệnh)</u>	15	<u>10.1. Biến động số dư</u>	39
<u>4.2. Duyệt yêu cầu (dành cho người duyệt lệnh)</u>	16	<u>10.2. Thay đổi trạng thái giao dịch</u>	41
<u>4.3. Từ chối yêu cầu (dành cho người duyệt lệnh)</u>	17	<u>10.3. Yêu cầu phê duyệt</u>	42
5. XÁC THỰC DUYỆT YÊU CẦU TỪ WEB	18	11. CHUYỂN KHOẢN BẰNG QR	43
6. TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN	20	<u>11.1. Thanh toán (chuyển tiền đi)</u>	44
<u>6.1. Tạo lệnh gửi tiền có kỳ hạn</u>	21	<u>11.2. Tạo mã QR (nhận tiền về)</u>	45
<u>6.2. Tất toán tiền gửi có kỳ hạn</u>	23	12. TRUY VẤN KHOẢN VAY	46





1. ĐĂNG KÝ THIẾT BỊ

Khi đăng nhập lần đầu trên thiết bị mới người dùng cần thực hiện đăng ký thiết bị đó

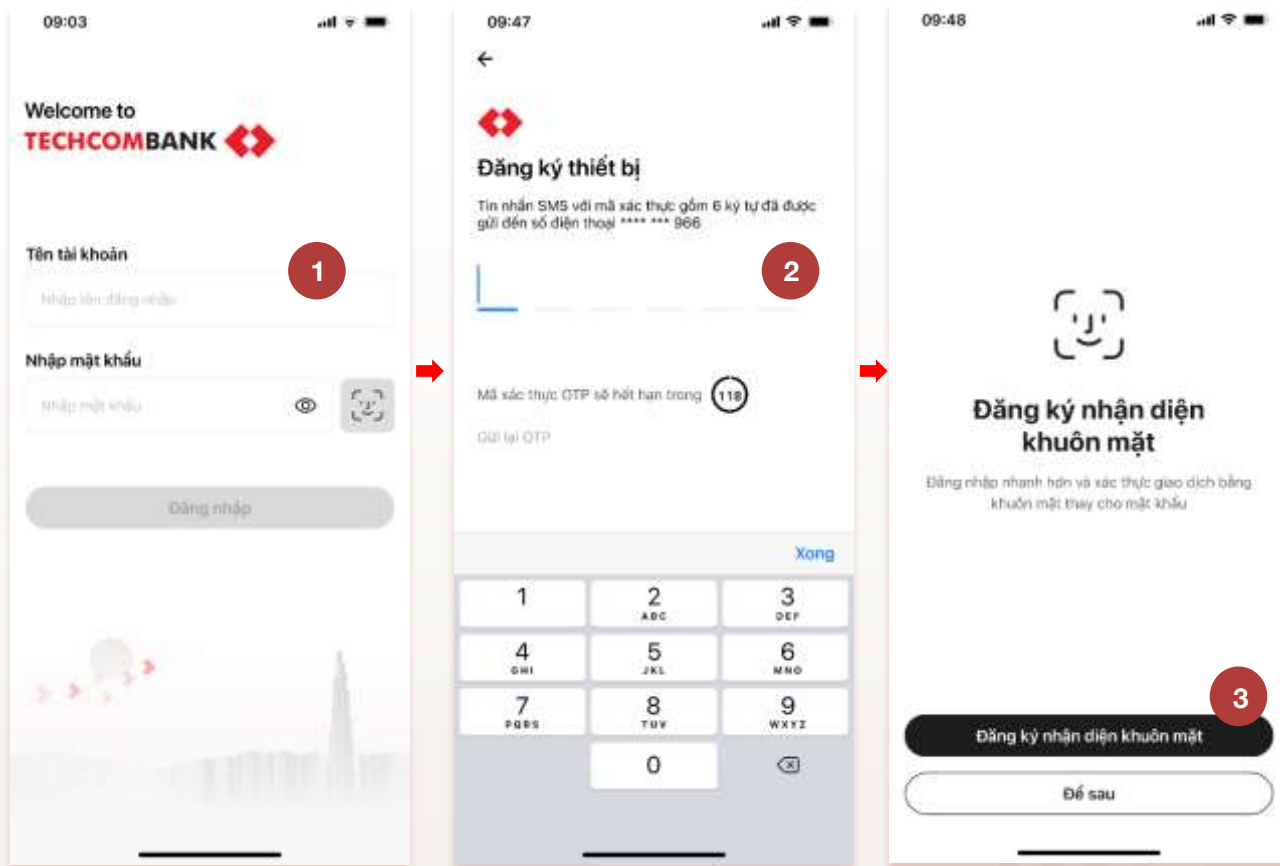
1.1. Đăng nhập lần đầu

1.2. Đăng ký mã bảo mật

➤ 1. Đăng ký thiết bị

1.1. Đăng nhập lần đầu

- 1 Nhập tên đăng nhập và mật khẩu trong lần đăng nhập đầu tiên trên ứng dụng Techcombank Business
- 2 Trong trường hợp thiết bị chưa được đăng kí, người dùng cần đăng ký thiết bị bằng cách nhập mã OTP thông qua tin nhắn gửi về điện thoại
- 3 Đăng ký nhận diện bằng khuôn mặt hoặc bằng vân tay (nếu thiết bị hỗ trợ)



Lưu ý

Người dùng cần đăng nhập Techcombank Business bản web để kích hoạt tài khoản trước khi đăng nhập vào ứng dụng

➤ 1. Đăng ký thiết bị

1.2. Đăng ký mã bảo mật

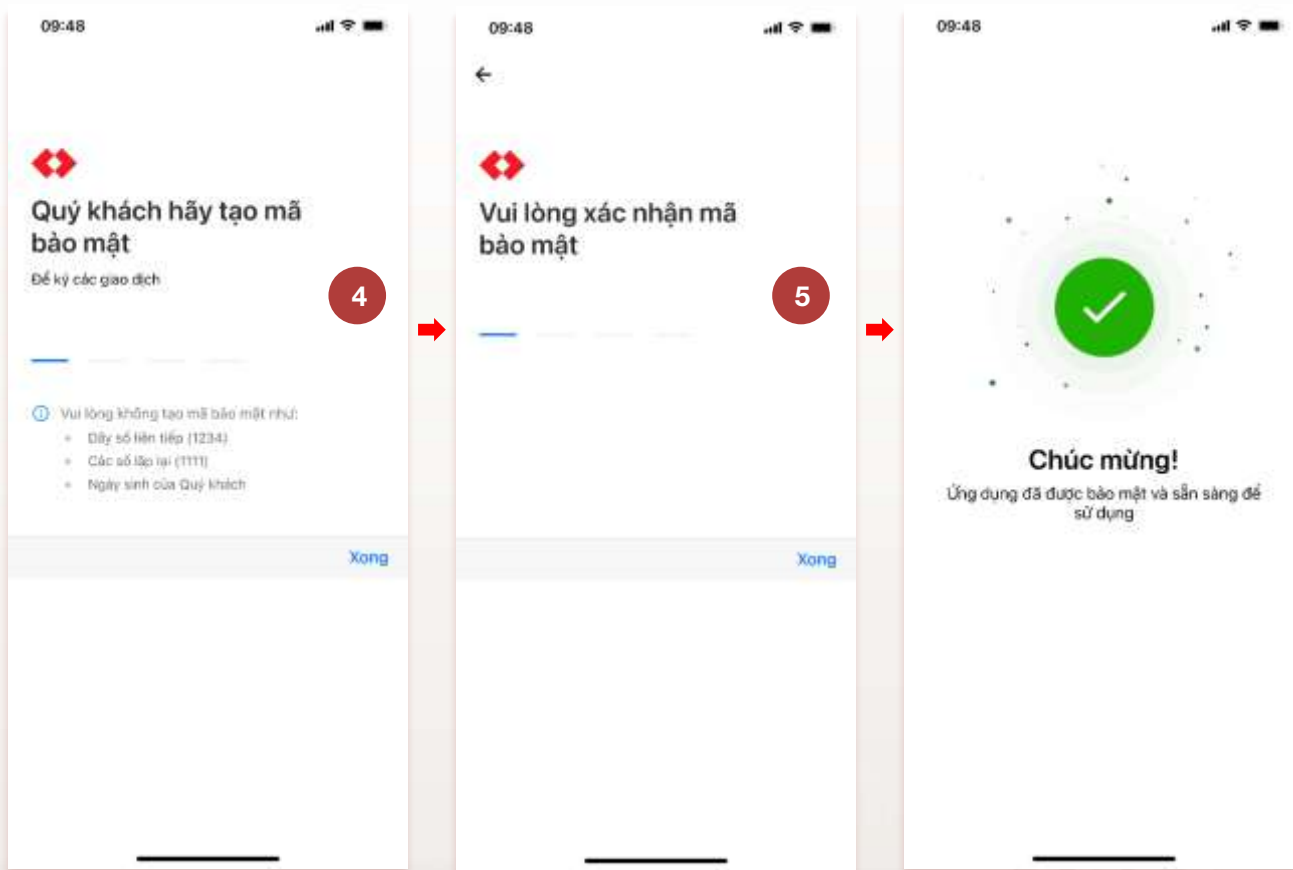
Người dùng cần đăng kí mã Bảo mật để thực hiện việc xác thực giao dịch

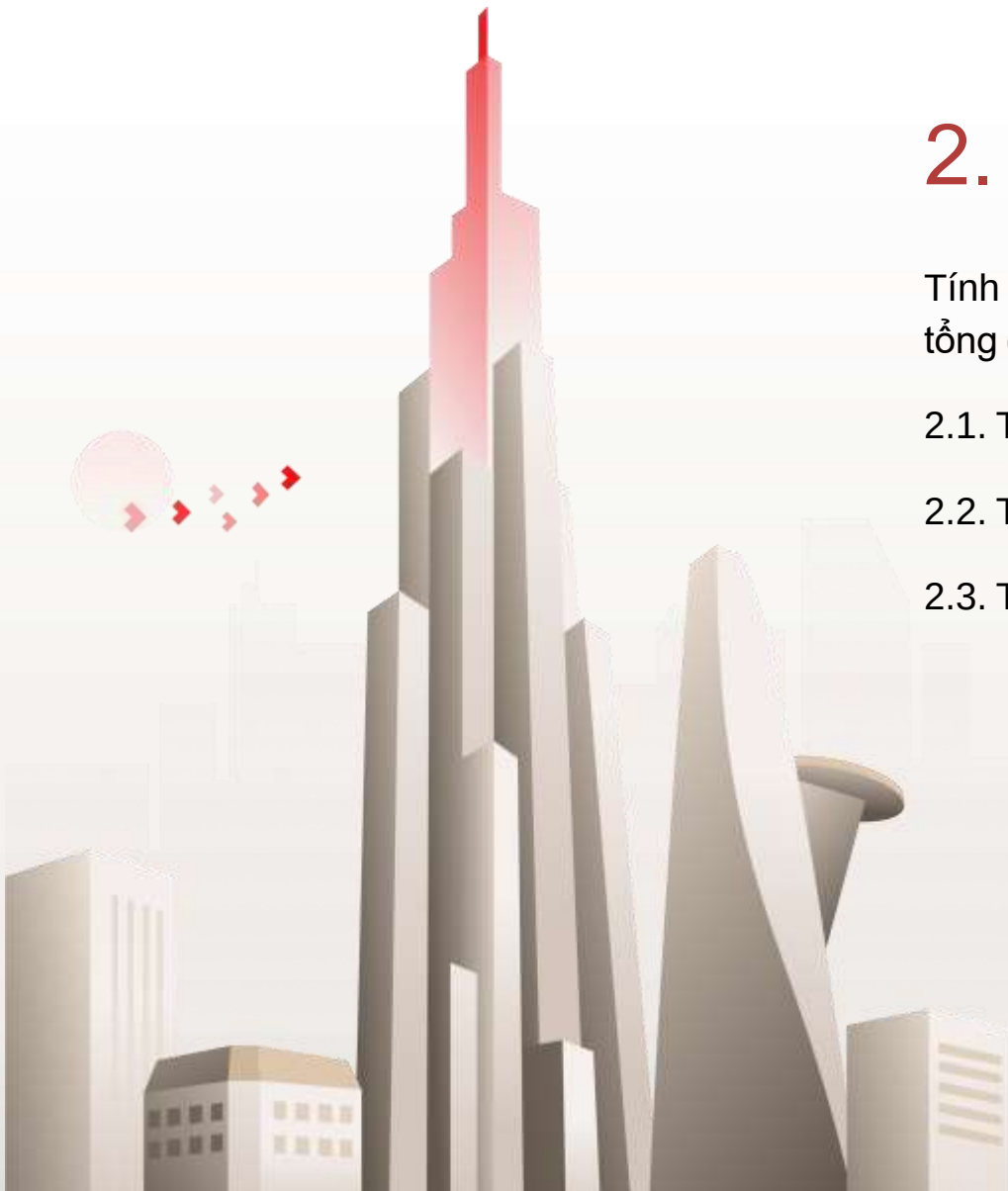
4 Tạo mã bảo mật theo hướng dẫn

5 Xác nhận mã bảo mật

Lưu ý

Người dùng ghi nhớ mã bảo mật để sử dụng khi xác thực giao dịch sau này





2. TÀI KHOẢN

Tính năng này cho phép người dùng truy vấn dữ liệu tổng quan và chi tiết của tài khoản

2.1. Tóm lược tài khoản

2.2. Thông tin tài khoản

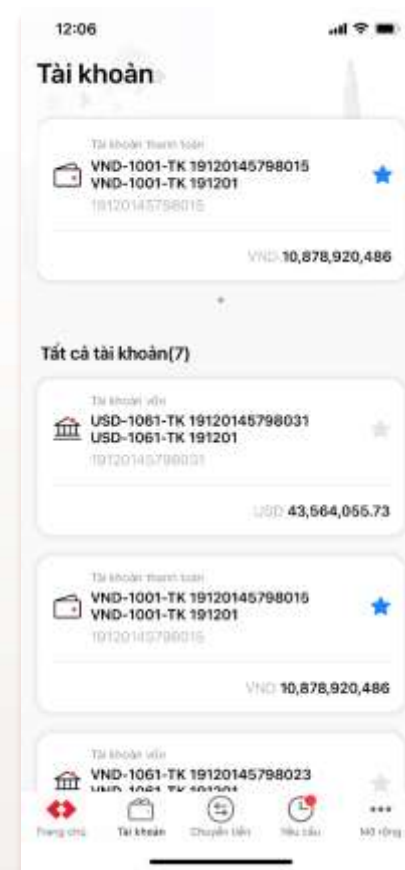
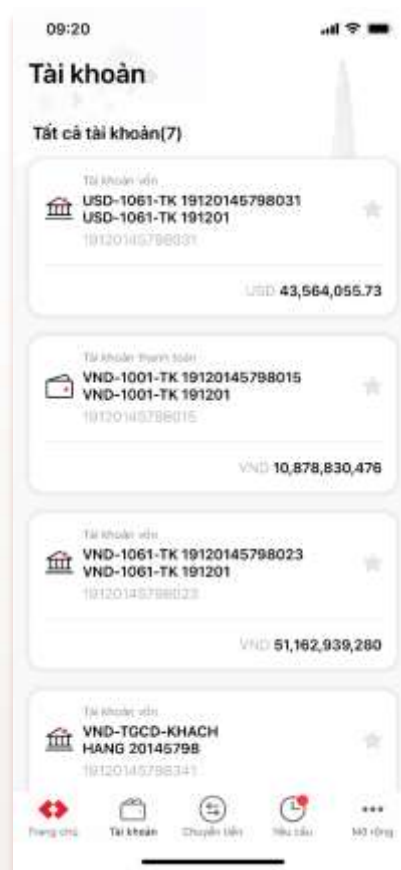
2.3. Truy vấn thông tin giao dịch

➤ 2. Tài khoản

2.1. Tóm lược tài khoản

Tại màn hình **Tài khoản**, người dùng có thể xem:

- Danh sách của các tài khoản thanh toán và tài khoản vốn dựa theo phân quyền
- Chi tiết thông tin tài khoản
- Thêm vào/loại bỏ tài khoản khỏi danh sách ưa thích



2. Tài khoản

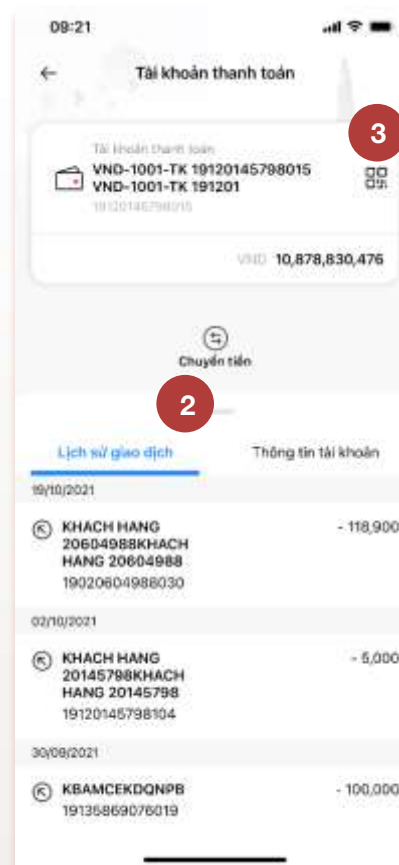
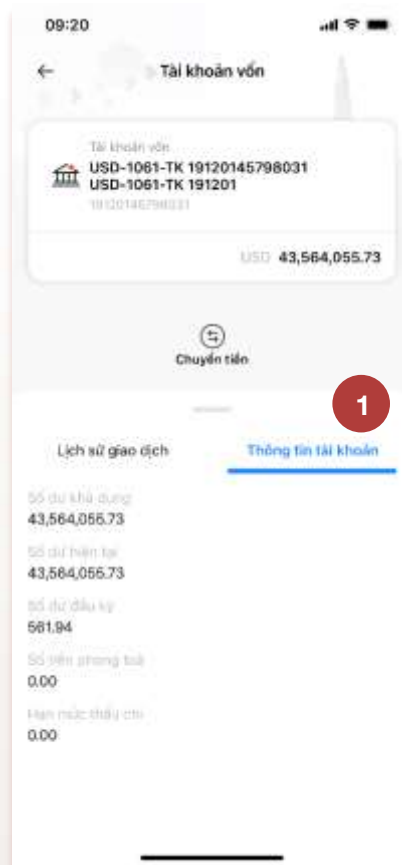
2.2. Thông tin tài khoản

1 Xem thông tin tài khoản tại mục **Thông tin tài khoản**

- Số dư khả dụng
- Số dư hiện tại
- Số dư đầu kì
- Số tiền bị phong tỏa
- Hạn mức thấu chi

2 Xem chi tiết giao dịch trong mục **Lịch sử giao dịch**

3 Tạo mã QR thanh toán



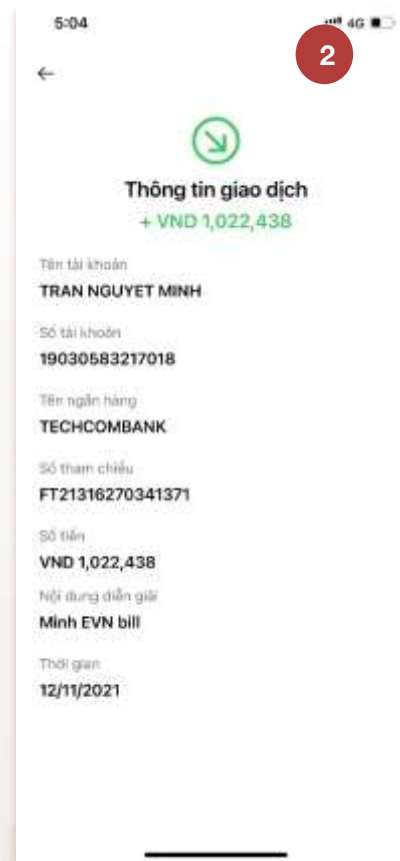
➤ 2. Tài khoản

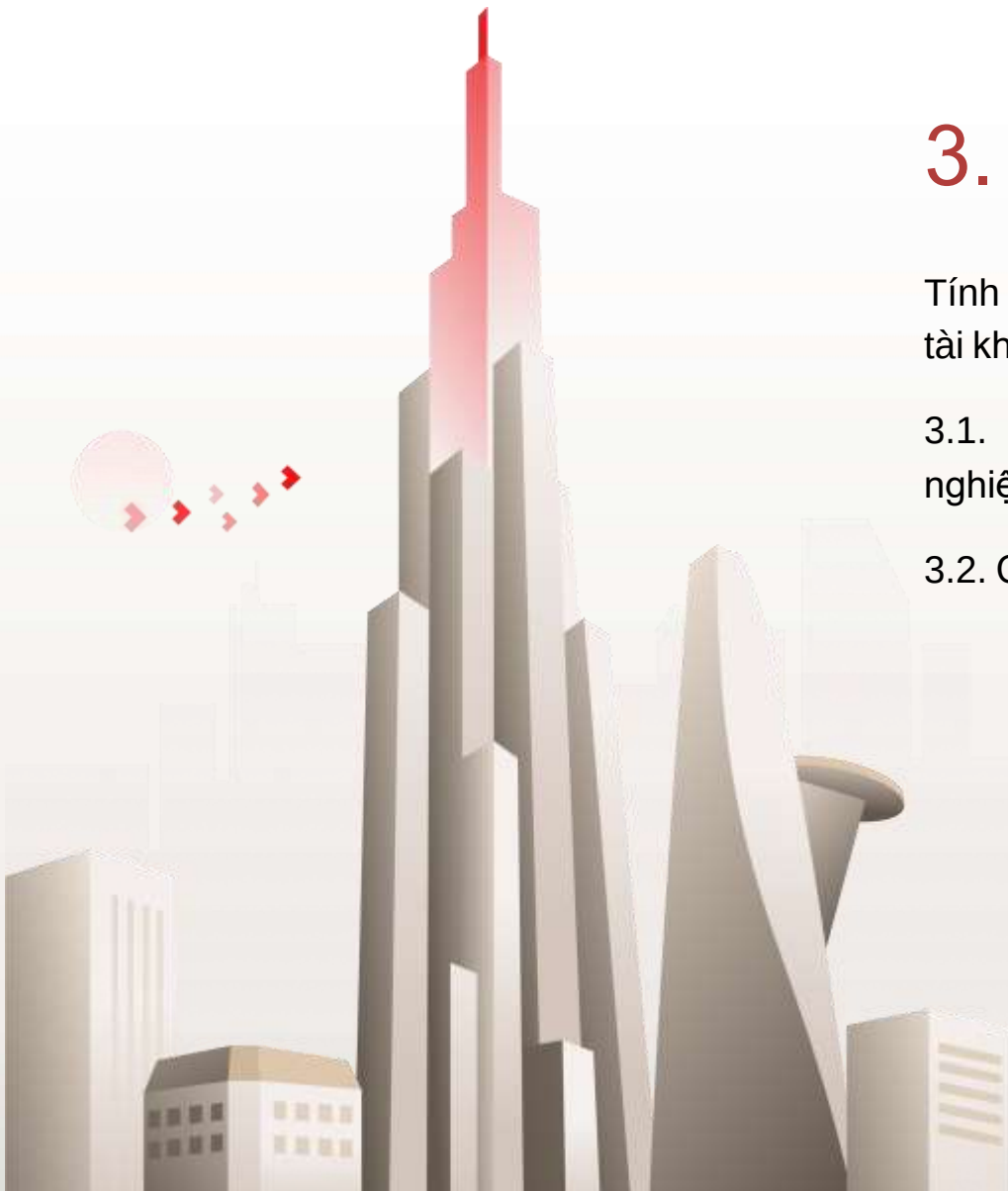
2.3. Truy vấn thông tin giao dịch

Từ màn hình **Lịch sử giao dịch**, người dùng nhấn vào một giao dịch để xem thông tin chi tiết giao dịch.

1 Giao dịch chuyển tiền đi

2 Giao dịch nhận tiền về





3. CHUYỂN TIỀN

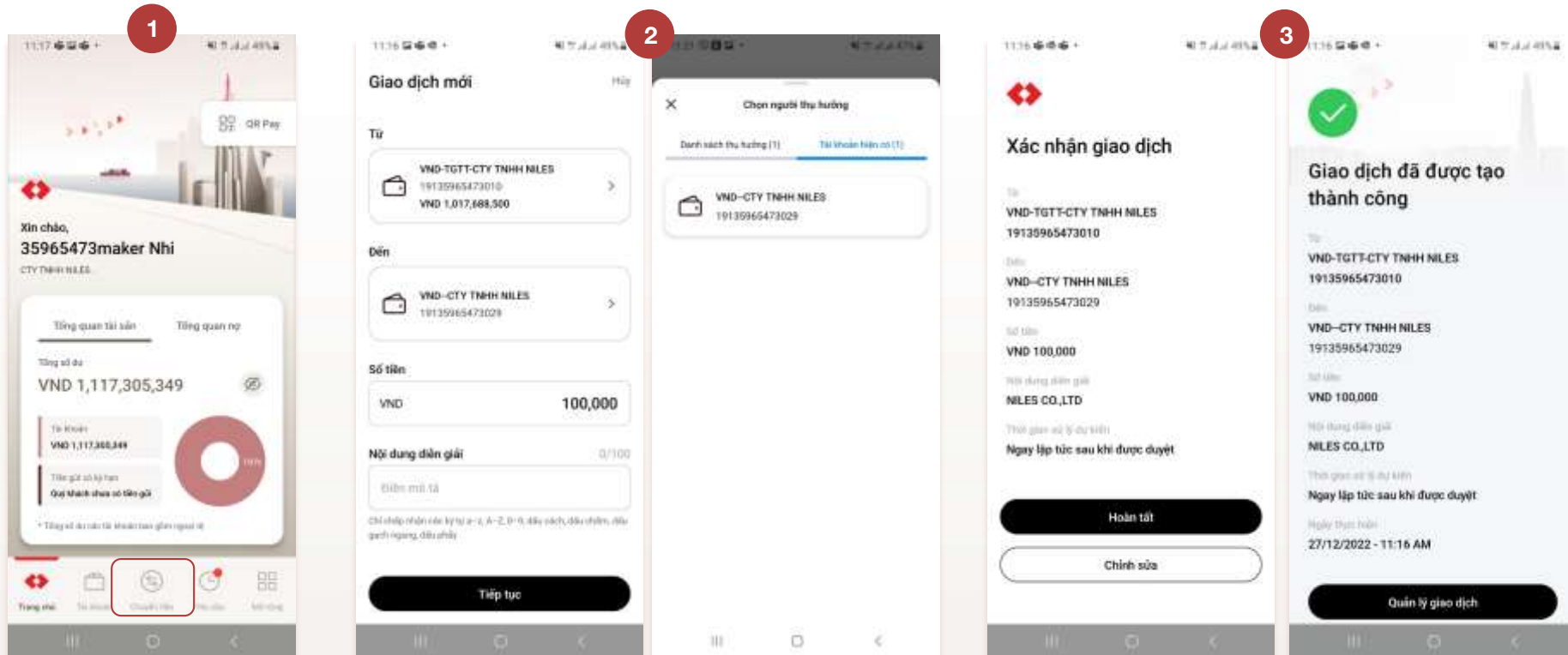
Tính năng cho phép người dùng chuyển tiền đến các tài khoản ngân hàng khác

3.1. Chuyển tiền tới tài khoản hiện có của doanh nghiệp

3.2. Chuyển tiền tới người thụ hưởng bên ngoài

➤ 3. Chuyển tiền

3.1. Chuyển tiền tới tài khoản hiện có của doanh nghiệp



1 Chọn **Chuyển tiền**

2 Tại màn hình **Giao dịch mới**

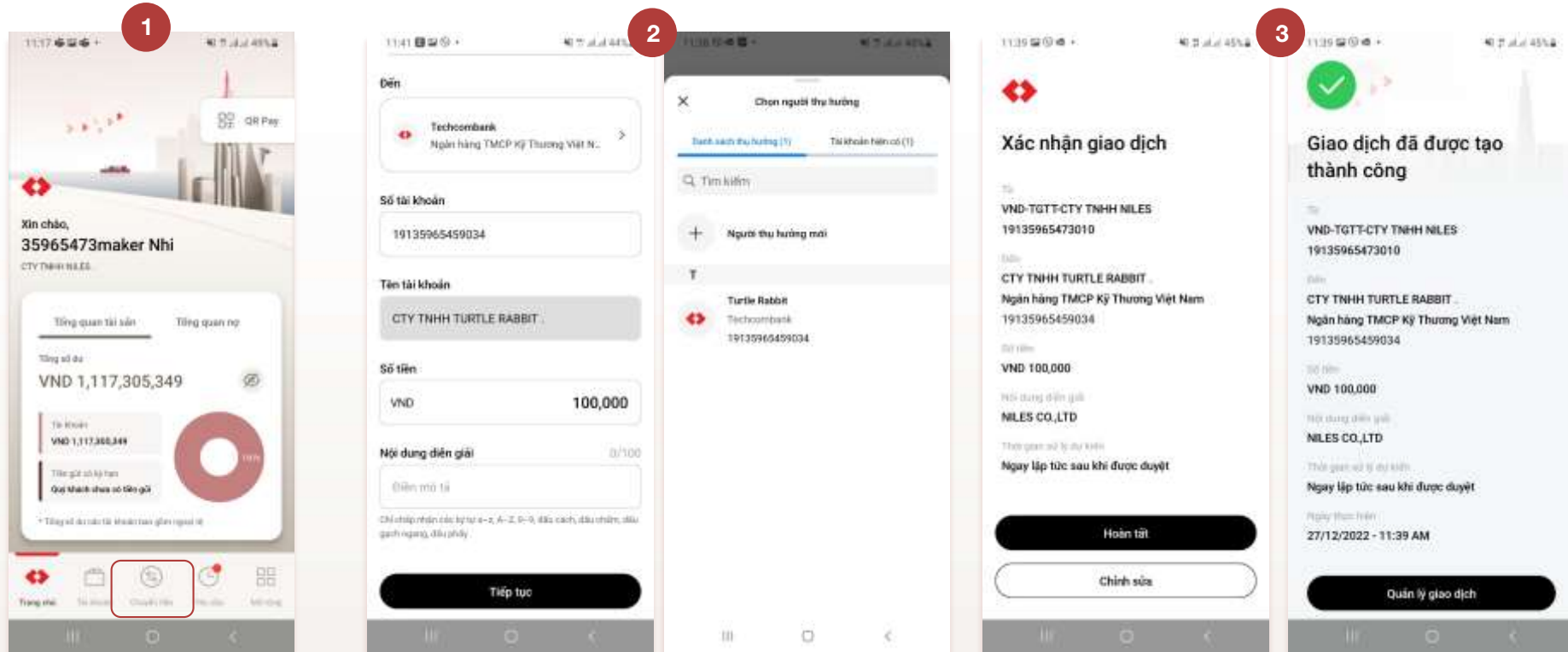
- Chọn tài khoản trích nợ
- Chọn người thụ hưởng trong danh sách **Tài khoản hiện có**
- Nhập số tiền
- Nhập nội dung diễn giải nếu có

Nhấn **Tiếp tục**

3 Kiểm tra lại thông tin giao dịch. Chọn **Hoàn tất** để thực hiện giao dịch hoặc **Chỉnh sửa** (nếu cần)

➤ 3. Chuyển tiền

3.2. Chuyển tiền tới người thụ hưởng bên ngoài



1 Chọn **Chuyển tiền**

2 Tại màn hình **Giao dịch mới**

- Chọn tài khoản trích nợ
- Chọn người thụ hưởng đã lưu/tạo người thụ hưởng mới trong mục **Danh sách thụ hưởng**
- Nhập số tiền
- Nhập nội dung diễn giải nếu có

Nhấn **Tiếp tục**

3 Kiểm tra lại thông tin giao dịch. Chọn **Hoàn tất** để thực hiện giao dịch hoặc **Chỉnh sửa** (nếu cần)

3. Chuyển tiền

3.2. Chuyển tiền tới người thụ hưởng bên ngoài

Lưu ý

- Nếu số tiền giao dịch nhỏ hơn hoặc bằng 500.000.000 VND và ngân hàng thụ hưởng nằm trong hệ thống của NAPAS, giao dịch sẽ được ưu tiên chuyển 24/7. Các trường hợp khác giao dịch sẽ được xử lý qua kênh thanh toán thông thường
- Trong trường hợp tên tài khoản thụ hưởng không có sẵn, người dùng cần nhập tên theo cách thủ công



4. QUẢN LÝ YÊU CẦU

Tính năng này cho phép người dùng có thể quản lý (duyet/từ chối, hủy) các yêu cầu đã tạo trên cả Web và ứng dụng di động

4.1. Hủy yêu cầu (dành cho người tạo lệnh)

4.2. Duyệt yêu cầu (dành cho người duyệt lệnh)

4.3. Từ chối yêu cầu (dành cho người duyệt lệnh)

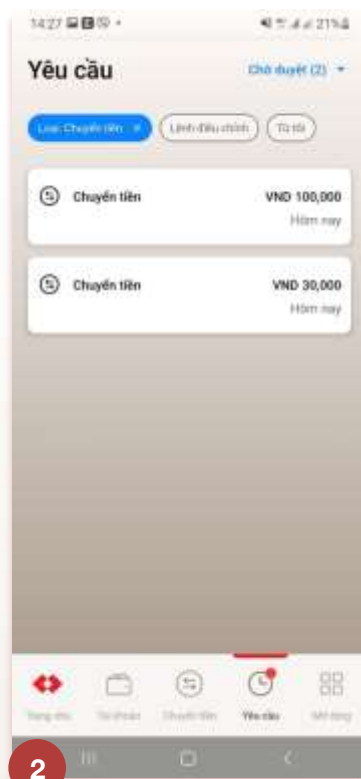


4. Quản lý yêu cầu

4.1. Hủy yêu cầu (dành cho người tạo lệnh)



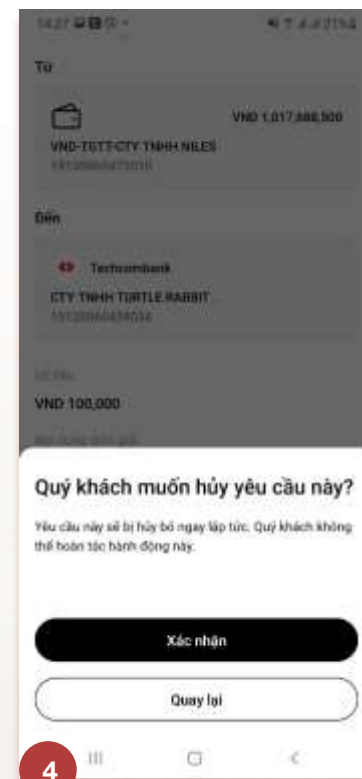
Đăng nhập ứng dụng Techcombank Business, chọn **Yêu cầu** tại thanh menu



Trong mục yêu cầu chờ duyệt, nhấn chọn yêu cầu muốn hủy



Nhấn **Hủy yêu cầu**



Nhấn **Xác nhận** để hoàn tất việc hủy yêu cầu

Lưu ý: Những yêu cầu đang trong trạng thái **Chờ duyệt** mới có thể hủy



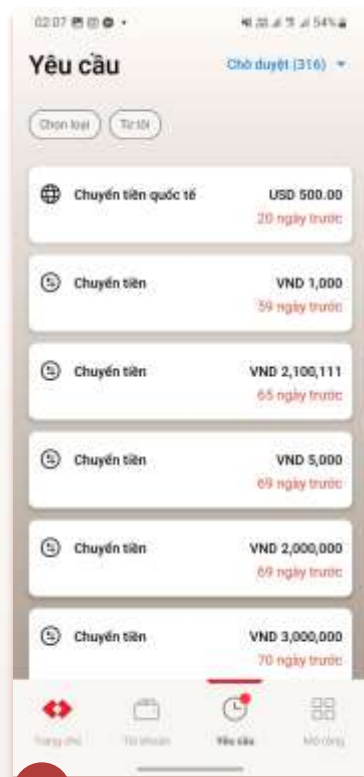
4. Quản lý yêu cầu

4.2. Duyệt yêu cầu (dành cho người duyệt lệnh)



1

Đăng nhập ứng dụng Techcombank Business, chọn **Yêu cầu** tại thanh menu



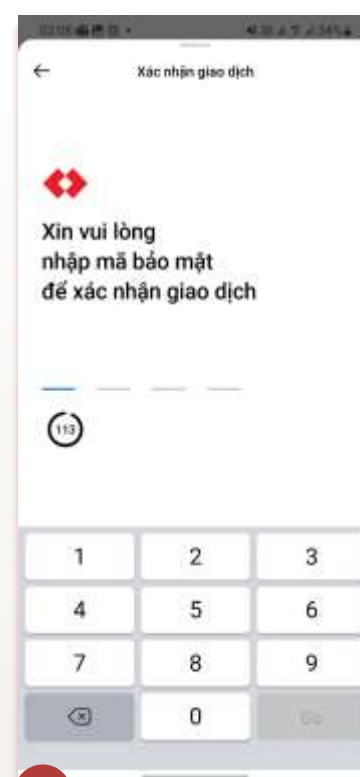
2

Trong mục yêu cầu chờ duyệt, chọn yêu cầu muốn duyệt



3

Kiểm tra thông tin và nhấn **Phê duyệt**



4

Nhập mã bảo mật để hoàn tất việc duyệt yêu cầu



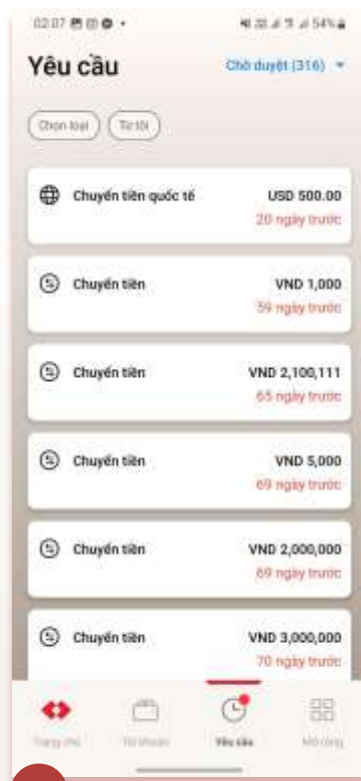
4. Quản lý yêu cầu

4.3. Từ chối yêu cầu (dành cho người duyệt lệnh)



1

Đăng nhập ứng dụng Techcombank Business, chọn **Yêu cầu** tại thanh menu



2

Trong mục yêu cầu chờ duyệt, chọn yêu cầu muốn từ chối



3

Kiểm tra thông tin, nhấn **Từ chối**



4

Nhập lý do từ chối, nhấn **Xác nhận** để hoàn tất việc từ chối yêu cầu



5. XÁC THỰC YÊU CẦU ĐÃ ĐƯỢC DUYỆT TRÊN WEB

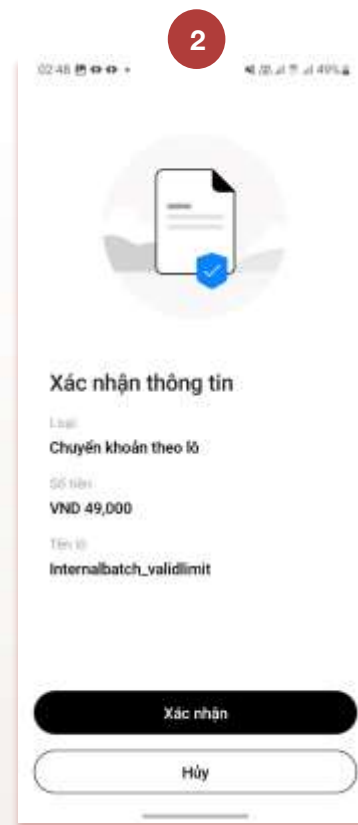
Tính năng cho phép người dùng (vai trò duyệt lệnh) phê duyệt yêu cầu trên Web và thực hiện việc xác thực giao dịch trên ứng dụng di động

➤ 5. Xác thực duyệt yêu cầu từ Web

1 Nhấn vào thông báo yêu cầu xác thực cho lệnh đã duyệt trên web

2 Chọn **Xác nhận**

3 Nhập mã bảo mật để xác thực lệnh duyệt





6. TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN

Tính năng hỗ trợ người dùng tạo mới lệnh gửi tiền có kỳ hạn và tắt toán tiền gửi có kỳ hạn

6.1. Tạo lệnh gửi tiền có kỳ hạn

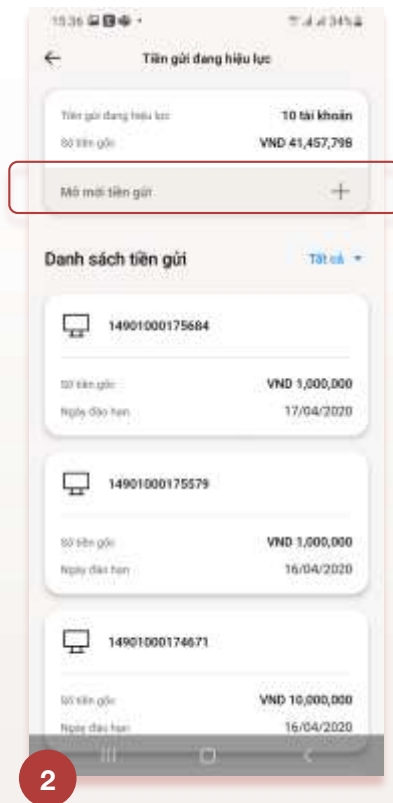
6.2. Tắt toán tiền gửi có kỳ hạn

➤ 6. Tiền gửi có kỳ hạn

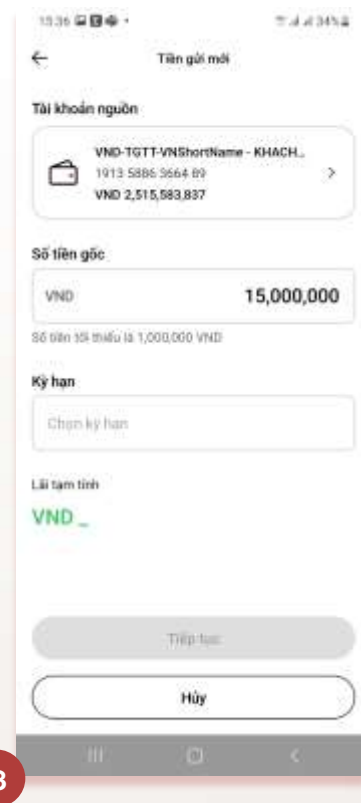
6.1. Tạo lệnh gửi tiền có kỳ hạn



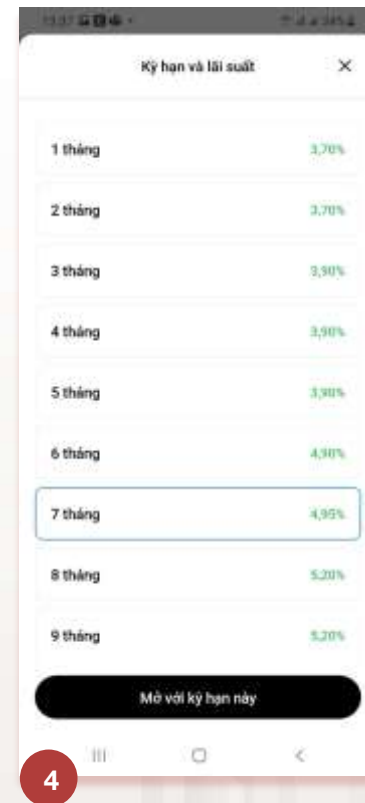
Chọn mục **Mở rộng** > chọn **Tiền gửi có kỳ hạn**



Chọn **Mở mới tiền gửi**



Chọn **Tài khoản nguồn** và nhập **Số tiền gốc**



Chọn **Kỳ hạn và lãi suất** mong muốn

➤ 6. Tiền gửi có kỳ hạn

6.1. Tạo lệnh gửi tiền có kỳ hạn

15:37 100% 34% 4G

← Tiền gửi mới

Tài khoản nguồn

VND-TGTT-VNShortName - KHACH...
1913 5886 3664 80
VND 2,515,583,837

Số tiền gốc:

VND 15,000,000

Số tiền tối thiểu là 1,000,000 VND

Kỳ hạn

7 tháng

Lãi suất 4,95%/năm

Lãi tạm tính đến ngày 09/11/2020

VND 435,329

Tiếp tục

Hủy

5

Hệ thống tự động tính số lãi tạm tính. Nhấn **Tiếp tục**

15:37 100% 34% 4G

← Phương thức đáo hạn

Chọn phương thức đáo hạn

Ngày đáo hạn: 09/11/2020

Chuyển gốc và lãi sang kỳ hạn mới
Tự động chuyển cả gốc và lãi sang kỳ hạn mới để tiếp tục hưởng lãi.

Gốc chuyển sang kỳ hạn mới
Tự động chuyển gốc sang kỳ hạn mới. Số tiền lãi sẽ được chuyển vào tài khoản của Quý khách.

Rút toàn bộ số tiền gốc và lãi
Tự động rút toàn và chuyển toàn bộ số tiền gốc và lãi đến tài khoản của Quý khách.

Tiếp tục

6

Chọn **Phương thức đáo hạn** và nhấn **Tiếp tục**

15:38 100% 33% 4G

Lãi suất (tự chọn)

4,95

Lãi tạm tính tại ngày đáo hạn

VND 435,329

Tổng tiền gốc và lãi

VND 15,435,329

Ngày đáo hạn

09/04/2020

Ngày hoàn lại (Nếu được duyệt trong ngày)

09/11/2020

Phương thức đáo hạn

Chuyển gốc và lãi sang kỳ hạn mới

Nội dung diễn giải

6/205

Nhập mã tài

Chỉ chấp nhận các ký tự a-z, A-Z, 0-9, dấu gạch, dấu chấm, dấu gạch ngang, dấu phẩy

Khi chọn Hoàn tất Quý khách đã chấp nhận các nội dung [Điều kiện](#) và [Điều khoản](#)

Hoàn tất

Chỉnh sửa

7

Kiểm tra lại toàn bộ thông tin của giao dịch, nhấn **Hoàn tất**

15:38 100% 33% 4G

TECHCOMBANK Business

Tạo lệnh thành công!
Lệnh đang được chờ phê duyệt.

Tiền gửi có kỳ hạn online

Tài khoản nguồn

VND-TGTT-VNShortName - KHACH HANG
35886366
19135886366489

Số tiền gốc

VND 15,000,000

Kỳ hạn

7 tháng

Lãi suất (tự chọn)

4,95

Lãi tạm tính tại Ngày đáo hạn

VND 435,329

Tổng tiền gốc và lãi

VND 15,435,329

Ngày đáo hạn

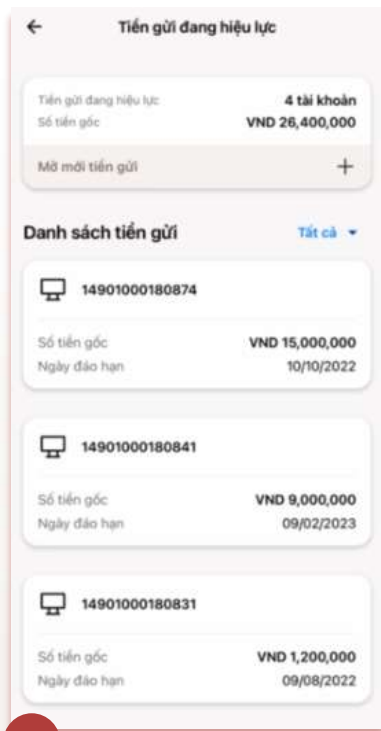
09/04/2020

8

Tạo lệnh Tiền gửi có kỳ hạn thành công

➤ 6. Tiền gửi có kỳ hạn

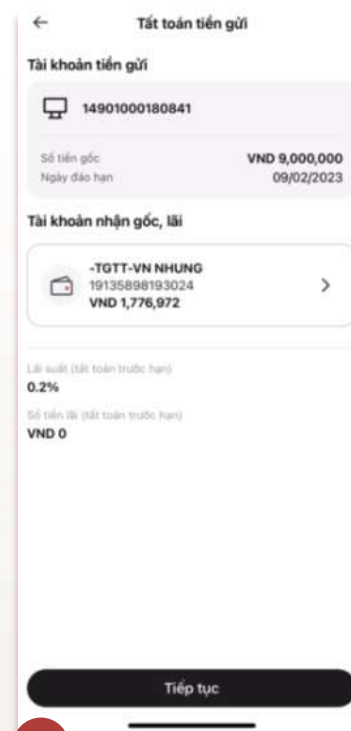
6.2. Tắt toán tiền gửi có kỳ hạn



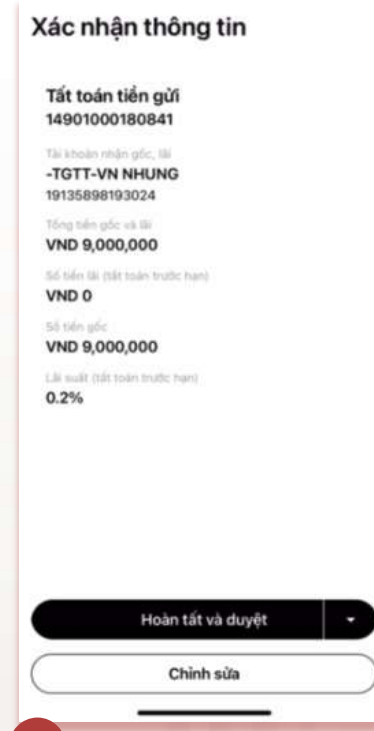
1 Từ danh sách tiền gửi có kỳ hạn chọn khoản tiền gửi muốn tắt toán



2 Xem chi tiết tiền gửi và chọn **Tắt toán**



3 Kiểm tra thông tin tài khoản, nhấn **Tiếp tục**



4 Xác nhận thông tin giao dịch, nhấn **Hoàn tất và duyệt**



7. THANH TOÁN HÓA ĐƠN

Tính năng hỗ trợ người dùng tạo lệnh thanh toán hóa đơn tiền điện và tiền nước

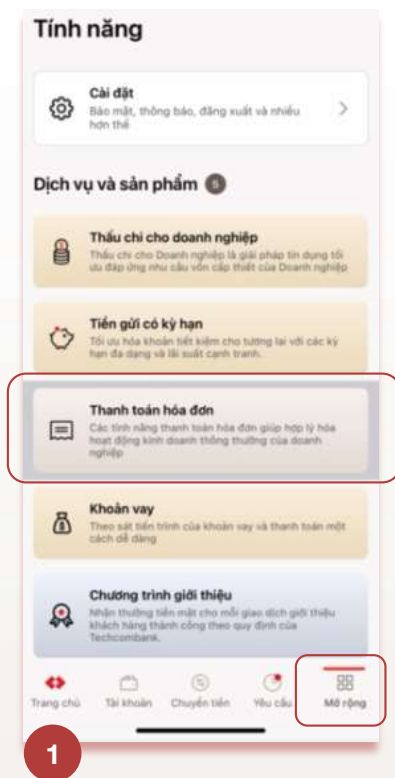
7.1. Tạo lệnh thanh toán hóa đơn điện

7.2. Tạo lệnh thanh toán hóa đơn nước

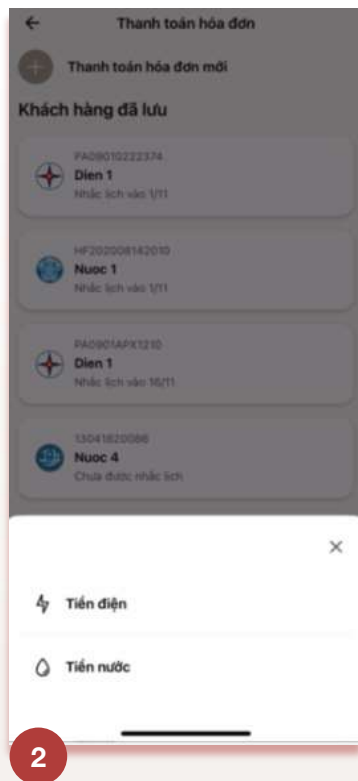
7.3. Tạo lịch nhắc

7. Thanh toán hóa đơn

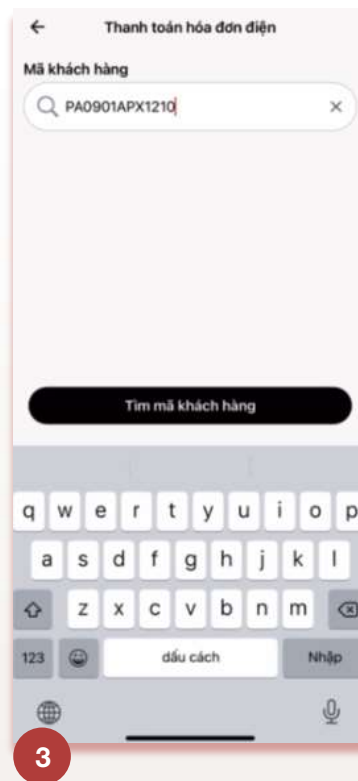
7.1. Tạo lệnh thanh toán hóa đơn tiền điện



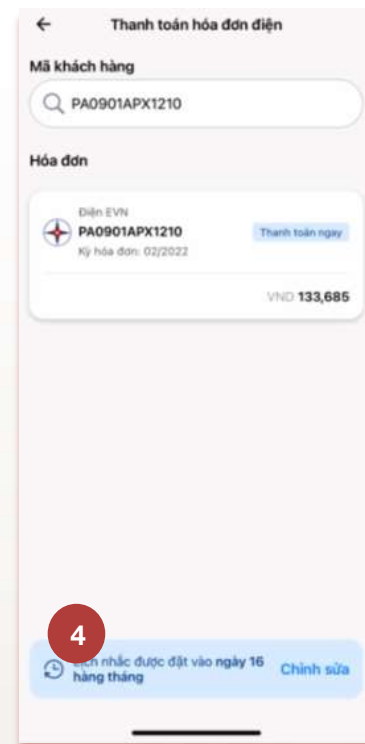
Tại mục **Mở rộng**,
chọn **Thanh toán hóa đơn**



Chọn **Thanh toán hóa đơn mới**, chọn **Tiền điện**



Nhập mã khách hàng
và nhấn **Tìm mã khách hàng**



Hiện thị hóa đơn cần
thanh toán

➤ 7. Thanh toán hóa đơn

7.1. Tạo lệnh thanh toán hóa đơn tiền điện

5 Chọn tài khoản trích nợ, nhấn **Tiếp tục**

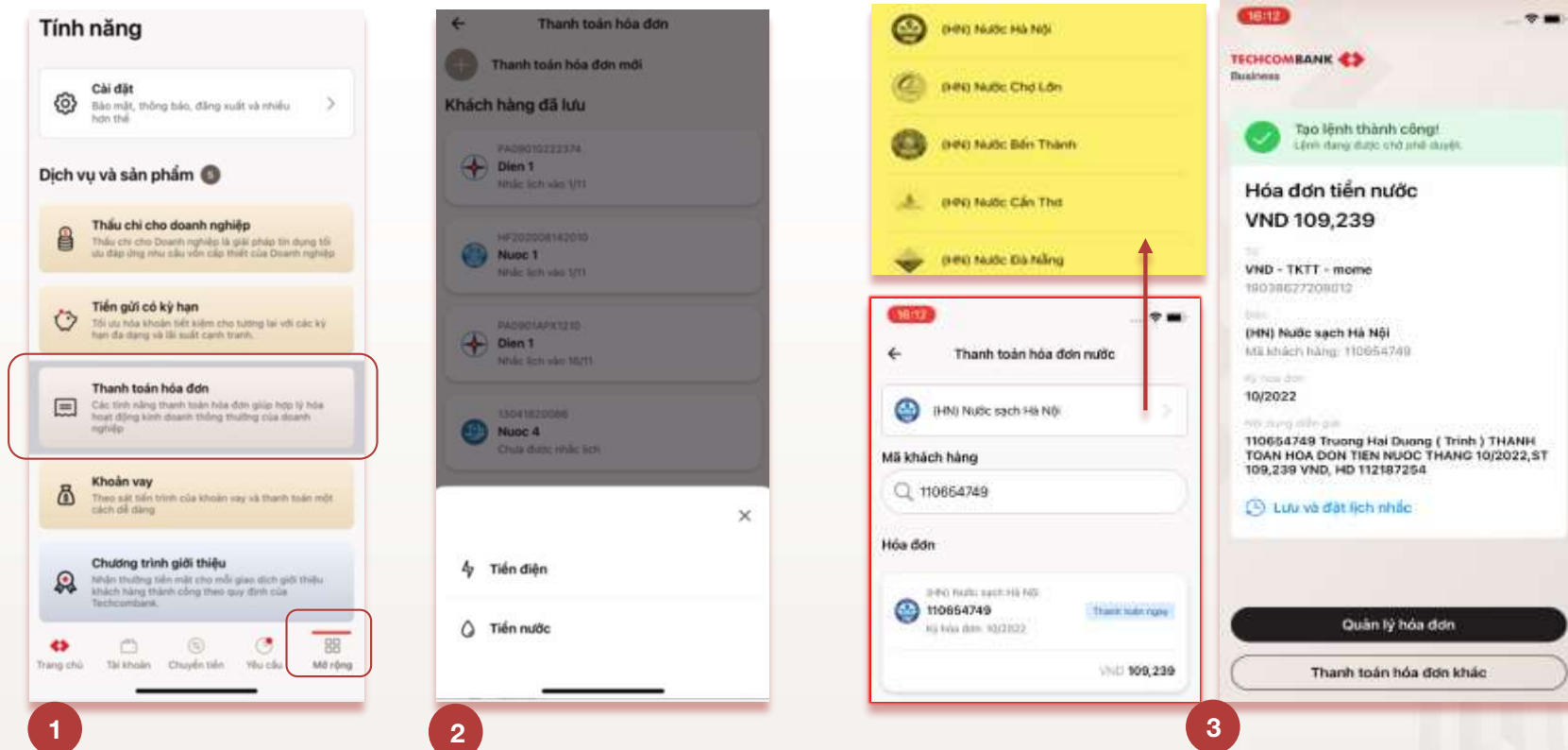
6 Xem chi tiết thông tin hóa đơn cần thanh toán, nhấn **Hoàn tất và duyệt**

7 Tạo lệnh thanh toán tiền điện thành công



7. Thanh toán hóa đơn

7.2. Tạo lệnh thanh toán hóa đơn tiền nước



Từ mục **Mở rộng**,
chọn **Thanh toán
hóa đơn**

Chọn **Tiền nước**

Chọn nhà cung cấp và nhập mã khách hàng
Nhấn **Thực hiện** để hoàn tất việc tạo lệnh thanh toán

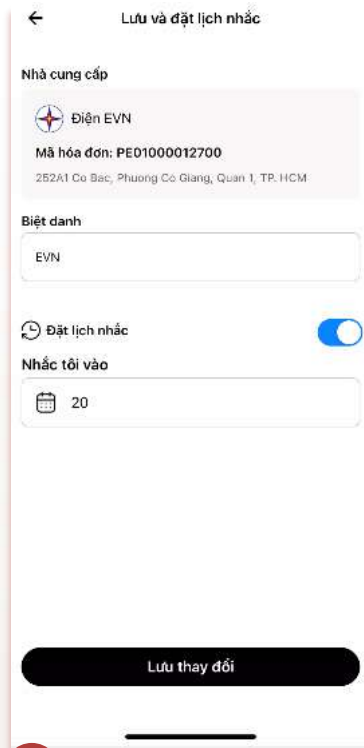
7. Thanh toán hóa đơn

7.3. Tạo lịch nhắc



1

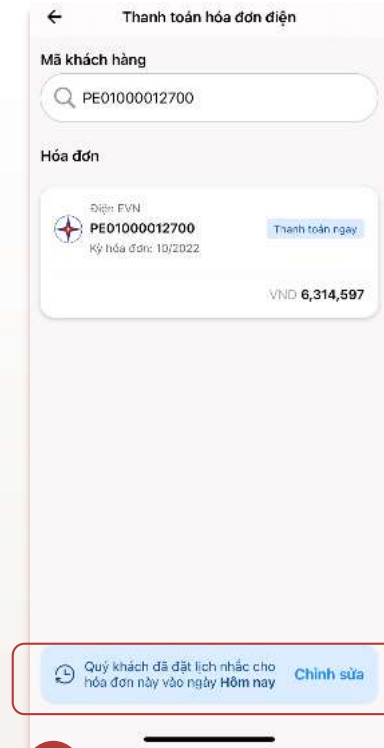
Sau khi tạo lệnh thanh toán hóa đơn điện/nước thành công, người dùng có thể lưu thông tin lệnh và tạo lịch nhắc



2

Nhập **Biệt danh** của thông tin thanh toán, bật lịch nhắc và chọn ngày nhắc thanh toán hàng tháng

Nhấn **Lưu thay đổi**



3

Chỉnh sửa lịch nhắc nếu cần



8. QUÊN MẬT KHẨU

Tính năng hỗ trợ người dùng đặt lại mật khẩu mới khi quên mật khẩu cũ

8.1. Xác thực người dùng

8.2. Xác nhận mã bảo mật

8.3. Tạo mật khẩu mới

➤ 8. Quên mật khẩu

8.1. Xác thực người dùng

- 1 Tại màn hình đăng nhập, chọn **Quên mật khẩu**
- 2 Xác thực danh tính
 - Đối với thiết bị đã cài đặt sinh trắc học, người dùng nhận diện sinh trắc học theo phương thức đã đăng ký và chuyển tới bước tiếp theo
 - Đối với thiết bị chưa cài đặt sinh trắc học, người dùng điền thông tin xác thực theo hướng dẫn trên màn hình
- 3

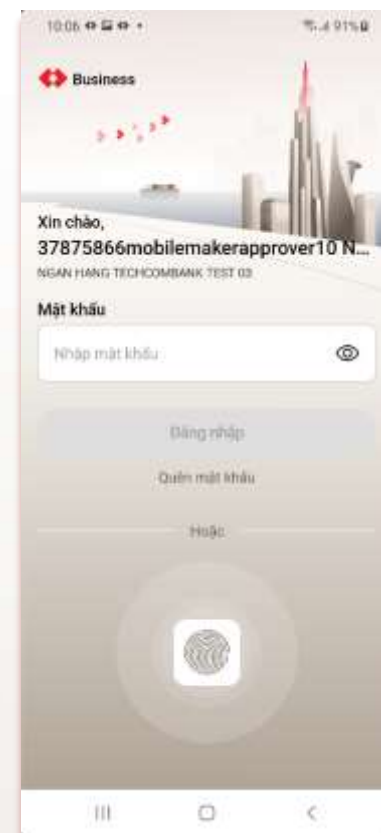
Nhấn **Tiếp tục**



➤ 8. Quên mật khẩu

8.2. Xác nhận mã bảo mật

- 1 Nhập mã bảo mật
- 2 Hệ thống sẽ gửi mật khẩu tạm thời về số điện thoại đã đăng ký. Chọn **Quay lại trang đăng nhập**
- 3 Sử dụng mật khẩu tạm thời để đăng nhập



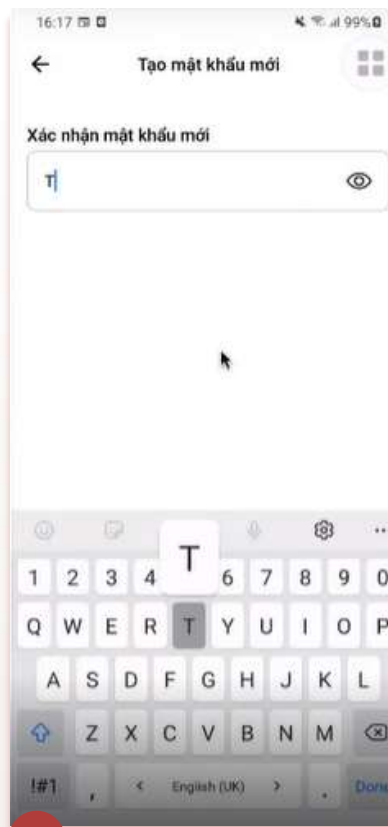
8. Quên mật khẩu

8.3. Tạo mật khẩu mới



1

Nhập mật khẩu mới theo hướng dẫn trên màn hình, nhấn **Tiếp tục**



2

Xác nhận mật khẩu mới và nhấn **Gửi**



3

Nhập mã bảo mật để xác thực và hoàn tất việc tạo mật khẩu mới





9. CÀI ĐẶT BẢO MẬT

Tính năng này cho phép người dùng **chủ động** đổi mật khẩu hoặc đổi mã bảo mật trên ứng dụng di động đã được đăng ký

9.1. Đổi mật khẩu (chủ động)

9.2. Đổi mật khẩu (khi có thông báo hết hạn)

9.3. Đổi mật khẩu (khi đã hết hạn)

9.4. Đổi mã bảo mật

➤ 9. Cài đặt bảo mật

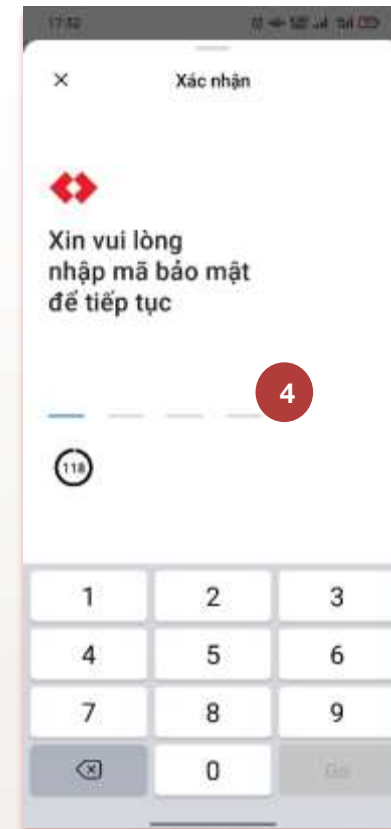
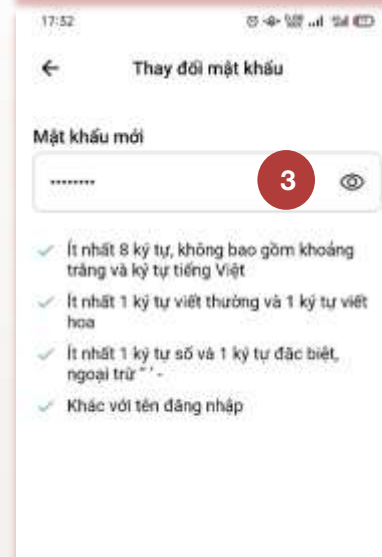
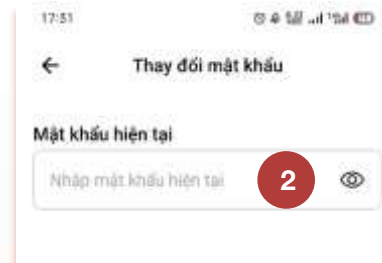
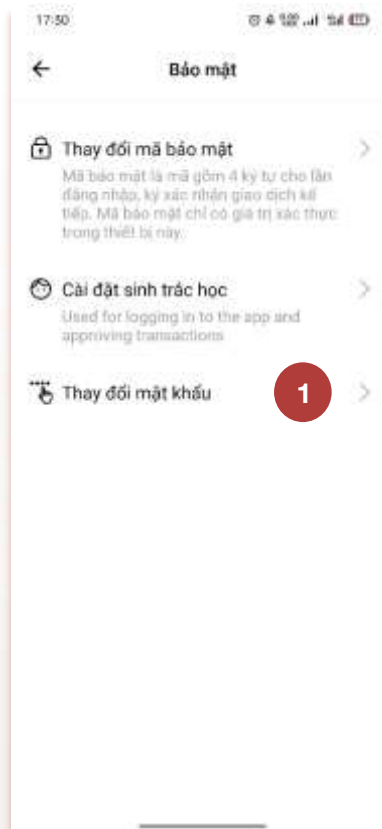
9.1. Đổi mật khẩu (chủ động)

1 Tại mục **Mở rộng** trên thanh công cụ, chọn **Cài đặt > Bảo mật > Thay đổi mật khẩu**

2 Nhập mật khẩu hiện tại

3 Thiết lập mật khẩu mới theo các tiêu chí bảo mật, xác nhận mật khẩu mới

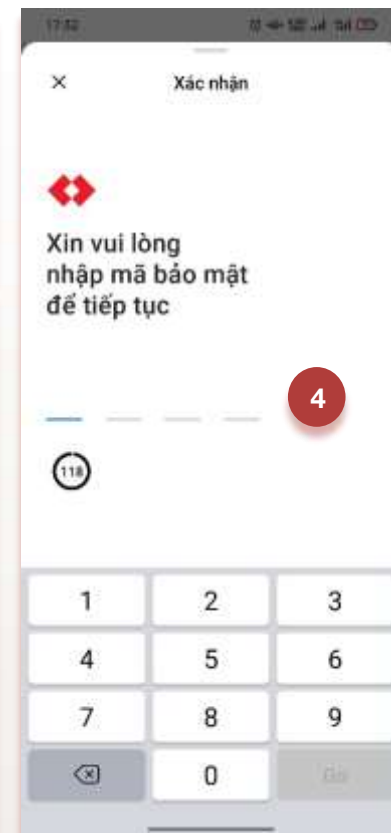
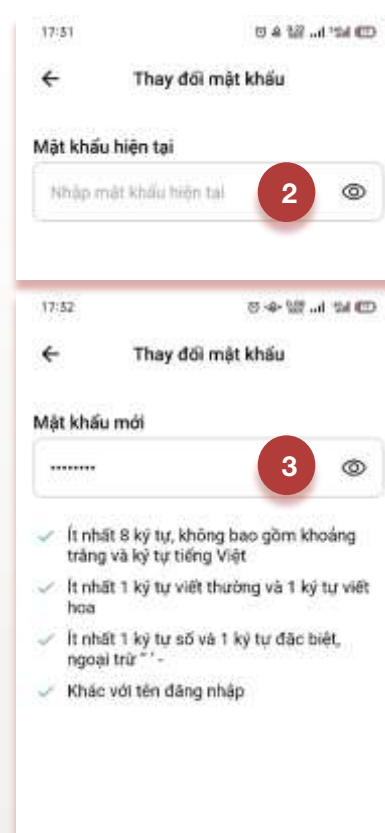
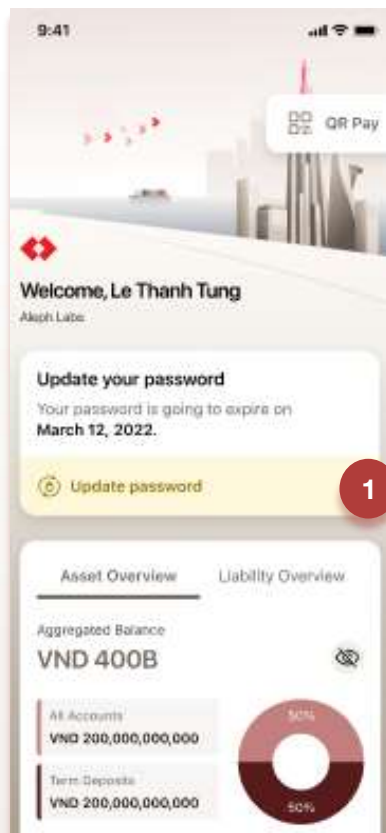
4 Nhập mã bảo mật để xác nhận thay đổi



➤ 9. Cài đặt bảo mật

9.2. Đổi mật khẩu (khi có thông báo hết hạn)

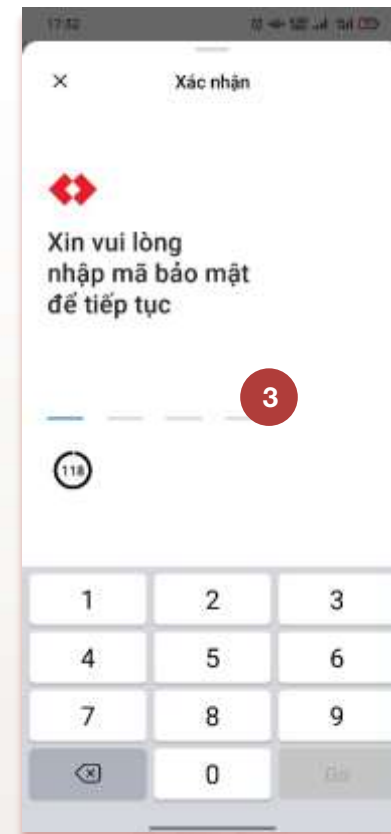
- 1 Nhấp vào thông báo hết hạn mật khẩu tại màn hình chính
- 2 Nhập mật khẩu hiện tại
- 3 Thiết lập mật khẩu mới theo các tiêu chí bảo mật, xác nhận mật khẩu mới
- 4 Nhập mã bảo mật để xác nhận thay đổi



➤ 9. Cài đặt bảo mật

9.3. Đổi mật khẩu (khi đã hết hạn)

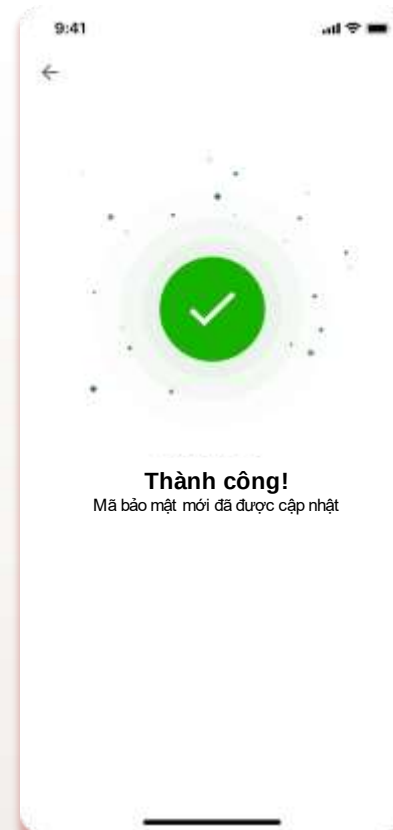
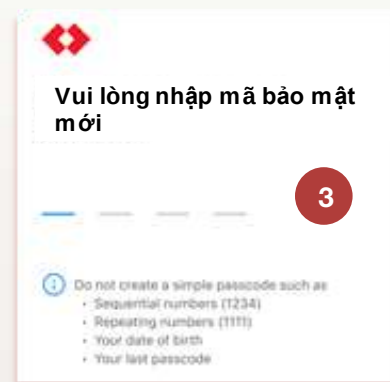
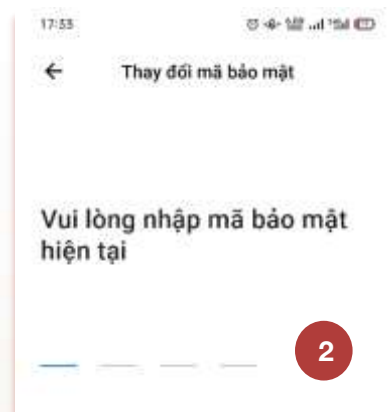
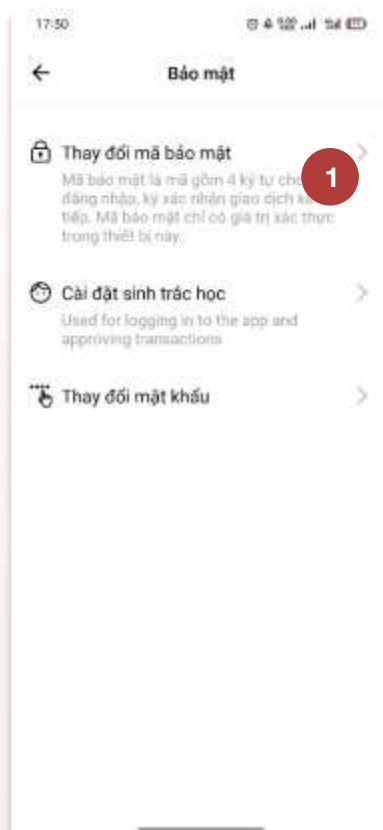
- 1 Đăng nhập vào ứng dụng TCBB và nhấn vào **Cập nhật mật khẩu**
- 2 Thiết lập mật khẩu mới theo các tiêu chí bảo mật, xác nhận mật khẩu mới
- 3 Nhập mã bảo mật để xác nhận thay đổi



➤ 9. Cài đặt bảo mật

9.4. Đổi mã bảo mật

- 1 Tại mục **Mở rộng** trên thanh công cụ, chọn **Cài đặt > Bảo mật > Thay đổi mã bảo mật**
- 2 Nhập mã bảo mật hiện tại
- 3 Thiết lập mã bảo mật mới theo các tiêu chí bảo mật và xác nhận mã bảo mật mới





10. CÀI ĐẶT THÔNG BÁO

Người dùng có thể cài đặt để nhận hoặc từ chối nhận thông báo trên ứng dụng TCBB

10.1. Thông báo biến động số dư

10.2. Thông báo thay đổi trạng thái giao dịch

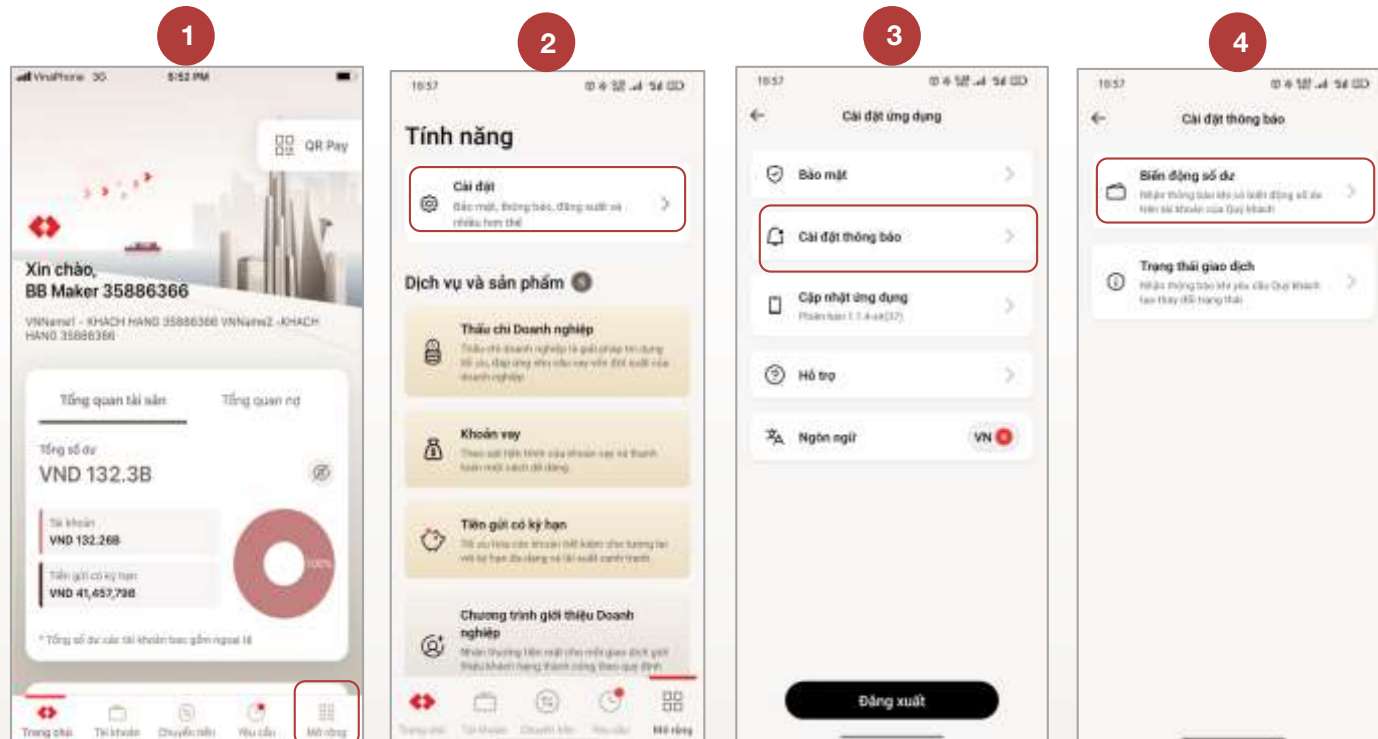
(với người dùng tạo lệnh)

10.2. Thông báo yêu cầu cần duyệt (với người dùng duyệt lệnh)

➤ 10. Cài đặt thông báo

10.1. Thông báo biến động số dư

- 1 Đăng nhập ứng dụng TCBB, chọn **Mở rộng**
- 2 Chọn **Cài đặt**
- 3 Chọn **Cài đặt thông báo**
- 4 Chọn **Biến động số dư**



➤ 10. Cài đặt thông báo

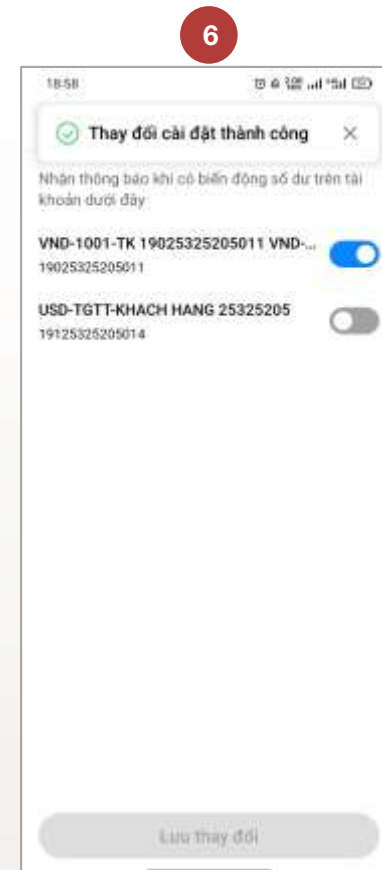
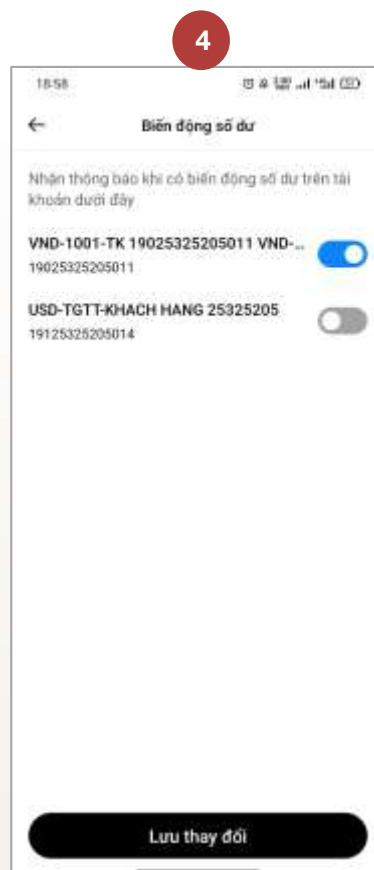
10.1. Thông báo biến động số dư

- 4 Bật/tắt thông báo biến động số dư cho tài khoản mà người dùng muốn theo dõi

Nhấn **Lưu thay đổi**

- 5 Nhập mã bảo mật để xác thực cài đặt

- 6 Bật/tắt thông báo biến động số dư được cài đặt thành công



➤ 10. Cài đặt thông báo

10.2. Thông báo thay đổi trạng thái giao dịch (với người dùng tạo lệnh)



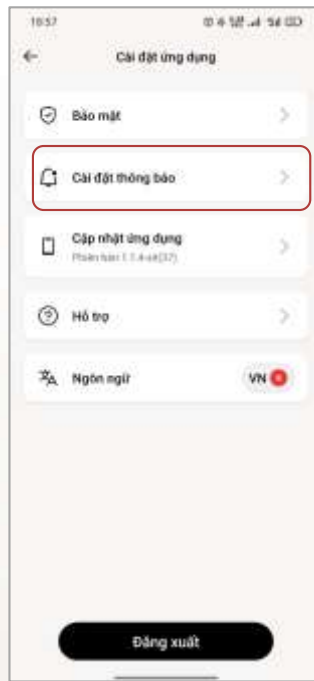
1

Đăng nhập ứng dụng TCBB, chọn **Mở rộng**



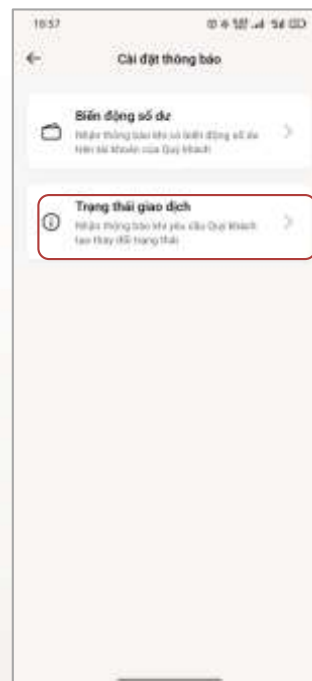
2

Chọn **Cài đặt**



3

Chọn **Cài đặt thông báo**



4

Chọn **Trạng thái giao dịch**



5

Bật/tắt thông báo trạng thái giao dịch theo nhu cầu sử dụng

➤ 10. Cài đặt thông báo

10.3. Thông báo yêu cầu cần duyệt (với người dùng duyệt lệnh)



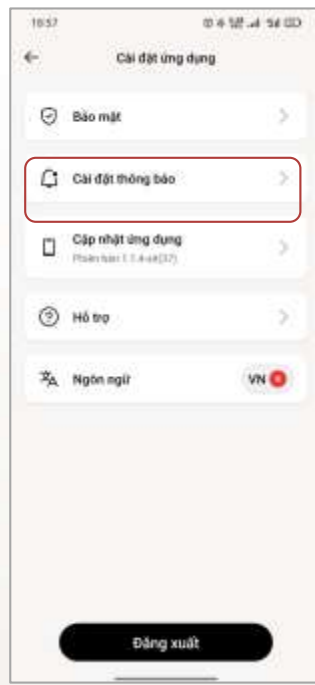
1

Đăng nhập ứng dụng
TCBB, chọn **Mở rộng**



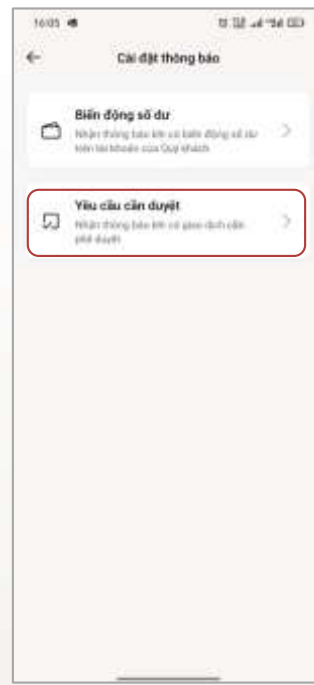
2

Chọn **Cài đặt**



3

Chọn **Cài đặt thông báo**



4

Chọn **Yêu cầu cần duyệt**



4

Bật/tắt thông báo yêu
cầu cần duyệt theo nhu
cầu sử dụng



11. CHUYỂN KHOẢN QR

Người dùng có thể sử dụng tính năng QR Pay để chuyển hoặc nhận tiền một cách nhanh chóng

11.1. Thanh toán

11.2. Tạo mã QR

➤ 11. Chuyển khoản QR

11.1. Thanh toán



1

Đăng nhập ứng dụng Techcombank Business, **chọn QR Pay**



2

Quét mã QR của người thụ hưởng để tạo lệnh thanh toán



3

Kiểm tra thông tin người thụ hưởng và nhập số tiền, nội dung diễn giải
Nhấn **Tiếp tục**



4

Kiểm tra thông tin giao dịch và nhấn **Hoàn tất** để thực hiện giao dịch hoặc **Chỉnh sửa** (nếu cần)



5

Lệnh chuyển khoản được tạo thành công và gửi tới người duyệt lệnh

➤ 11. Chuyển khoản QR

11.2. Tạo mã QR



1

Trong màn hình QR Pay, chọn **Chia sẻ mã QR của tôi** và chọn tài khoản nhận tiền
Nhấn **Thêm số tiền**



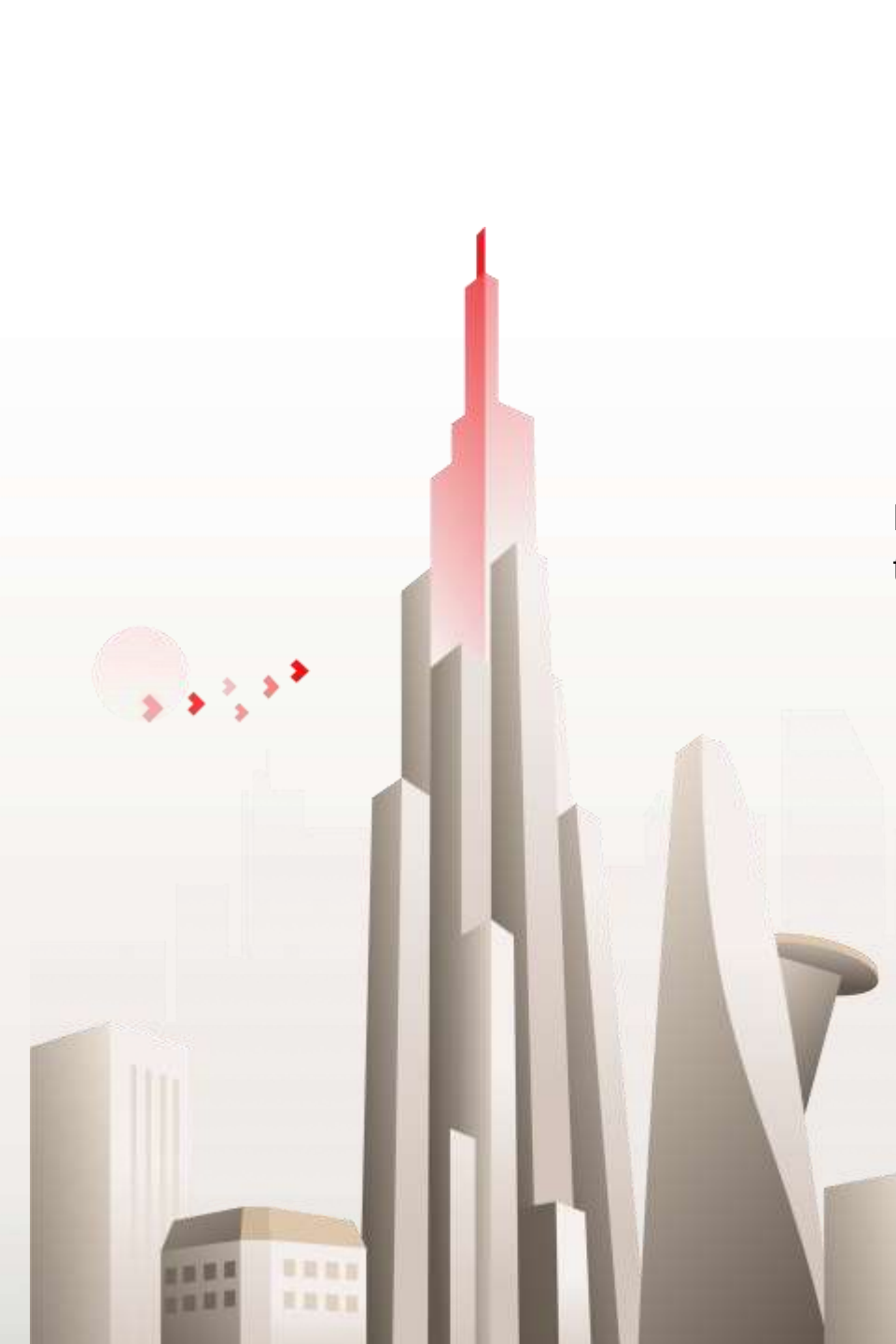
2

Nhập số tiền, ghi chú và nhấn **Thêm số tiền**



3

Nhấn **Chia sẻ mã QR** để gửi QR thanh toán tới đối tác hoặc chọn **Sửa số tiền** để chỉnh sửa (nếu cần)



12. TRUY VẤN KHOẢN VAY

Người dùng có thể truy vấn các khoản vay hiện có trên ứng dụng Techcombank Business (TCBB)

12. Truy vấn khoản vay



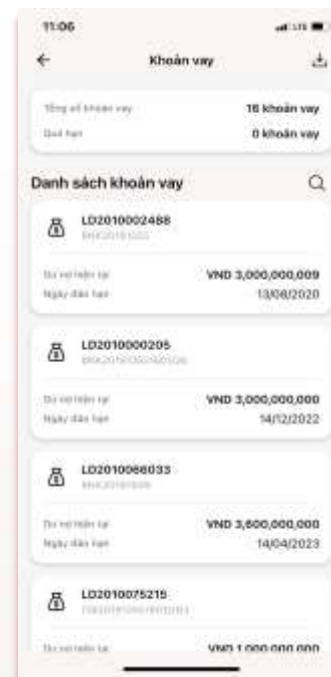
1

Đăng nhập ứng dụng TCB Bank, chọn **Mở rộng** tại thanh menu



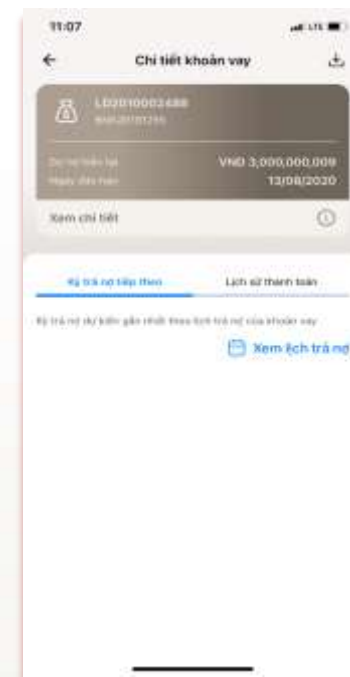
2

Chọn **Khoản vay**



3

Hệ thống sẽ hiển thị danh sách các khoản vay hiện tại của người dùng



4

Chọn 1 khoản vay cần truy vấn để:

- Xem chi tiết
- Theo dõi kỳ trả nợ tiếp theo
- Xem lịch thanh toán
- Xem lịch trả nợ

Lưu ý: Trường hợp khoản vay đã quá hạn thanh toán, hệ thống sẽ có cảnh báo mời khách hàng tới phòng giao dịch gần nhất của Techcombank để được hỗ trợ

VƯỢT TRỘI  MỖI NGÀY

TECHCOMBANK 

THANK YOU!

